

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày 05-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị N; địa chỉ: Thôn 4, xã T C, huyện V B, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Ngô Văn C; địa chỉ: Thôn N A, xã T C, huyện V B, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Theo Văn bản ủy quyền của Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N chi nhánh N A Đông Hải Phòng); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị V; ĐKNKTT: Thôn 9, xã T C, huyện V B, thành phố Hải Phòng; hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Trọng V2; trú tại: Thôn 4, xã T C, huyện V B, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày: Tháng 5 năm 2011 bà có nhờ bà Lê Thị V - Cán bộ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh N A Đông Hải Phòng(Ngân hàng) lập hồ sơ vay 400.000.000 đồng, tài sản thế chấp là 150m² đất ở , Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M059654 mang tên Nguyễn Trọng V2. Ngày 18-5-2012 bà đã giao nộp cho bà Lê Thị V 400.000.000 đồng để trả tiền gốc cho khoản vay trước đó. Tuy nhiên bà V đã sử dụng số tiền đó vào việc riêng, không trả cho món vay của bà, bà V đã viết giấy biên nhận cho bà đã trả hết 400.000.000 đồng. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 179/2014/HS-ST ngày 26-12-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử, tuyên phạt bị cáo Lê Thị V 20 năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bà đã nhiều lần liên hệ với Ngân hàng để nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Ngân hàng không trả nên bà khởi kiện yêu cầu Ngân hàng phải trả lại bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng V2.

Tại Công văn số 139/NHNoNNA-KHKD đề ngày 20-10-2021, lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Hiện nay Ngân hàng đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Vĩnh Bảo cấp cho ông Nguyễn Trọng V2 là tài sản bảo đảm cho khoản tiền vay 400.000.000 đồng của bà Lê Thị N. Tuy nhiên, đến nay bà V chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của Bản án số: 179/2014/HS-ST ngày 26-12-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đối với khoản tiền vay của bà N cho nên Ngân hàng không trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N.

Tại Bản tự khai đề ngày 13-01-2022, có xác nhận của Ban Giám thị Trại giam Xuân Nguyên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị V trình bày: Bà V là cán bộ tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh N A Đông Hải Phòng từ năm 1980 đến tháng 11 năm 2012. Trong thời gian trên bà đã có hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi gian dối chiếm đoạt tiền Ngân hàng của bà đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử về tội Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản và buộc phải bồi thường cho

Ngân hàng số tiền đã chiếm đoạt. Nay bà đề nghị Ngân hàng trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị N.

Tại Biên bản ghi lời khai Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng V2 trình bày: Tháng 5 năm 2011 vợ ông là bà Lê Thị N có nhờ bà Lê Thị V - Cán bộ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh N A Đông Hải Phòng lập hồ sơ vay 400.000.000 đồng, tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng V2. Ngày 18-5-2012 bà N đã giao nộp cho bà Lê Thị V 400.000.000 đồng để trả tiền gốc cho khoản vay trước đó. Tuy nhiên bà V đã sử dụng số tiền đó vào việc riêng, không trả cho món vay của bà N, bà V đã viết giấy biên nhận cho bà đã trả hết 400.000.000 đồng. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 179/2014/HS-ST ngày 26-12-2014 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử, tuyên phạt bị cáo Lê Thị V 20 năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, vợ chồng ông đã nhiều lần liên hệ với Ngân hàng để nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Ngân hàng không trả. Nay ông đề nghị Ngân hàng trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng V2 cho bà Lê Thị N.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 299, 302, 322, 688 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ngân hàng phải trả lại bà Lê Thị N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng V2. Bà Lê Thị N không phải chịu án phí, Ngân hàng phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng. Do đó, đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở chi nhánh tại thôn N Am, xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Việc bà V đã nhận tiền bà N trả cho Ngân hàng nhưng bà V không nộp vào Ngân hàng; bà N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng, bà Lê Thị V là cán bộ tín dụng của Ngân hàng. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2014/HS-ST ngày 26-12-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã xử phạt bà Lê Thị V 20 năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản, trong đó có hành vi chiếm đoạt khoản tiền bà N nộp 400.000.000 đồng và buộc bà V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản tiền nợ gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh; đồng thời kiến nghị Ngân hàng trả lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các giấy tờ liên quan đến nhân thân của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, trong đó có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Trọng V2. Như vậy, cần buộc Ngân hàng phải trả lại cho bà Lê Thị N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ và phù hợp quy định tại các điều 299, 302, 322 Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự là 300.000 đồng. Người có quyền nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299, 302, 322, 688 Bộ luật Dân sự 2015. Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 16 Điều 4 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh N A Đông Hải Phòng) phải trả lại cho bà Lê Thị N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 059654 do UBND huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 10-9-1998 mang tên ông Nguyễn Trọng V2.

2. Về án phí: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Lê Thị N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 02072 ngày 12-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Vinh